TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2025/HS - ST
Ngày 07-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Chính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Hữu Phước (Giáo viên)

Ông Nguyễn Bảo Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lâm Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: Số I đường P, Phường G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh ngày 27 tháng 02 năm 2006, nơi sinh: Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ A, thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nơi ở hiện tại: 8 đường số C, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ sửa máy lạnh; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H1, sinh năm: 1974 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm: 1975; hoàn cảnh gia đình có 02 anh em, bị cáo là con út; tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh từ ngày 03/11/2023. Đến ngày 21/01/2025, thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hoàng Văn H3 và bà Nguyễn Trương Hoài N, Luật sư Công ty L bào chữa cho bị cáo Trần Văn H. Bà N có mặt, còn ông H3 vắng mặt.

- *Bị hại:* Công ty Cổ phần D1

Trụ sở: Lầu C, tòa nhà D H, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị Mỹ T; nơi cư trú: E L, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần D1 (Văn bản ủy quyền số 01/2023/GUQ ngày 01 tháng 11 năm 2023) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Hoàng Thị Thu N1, sinh năm: 1974; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 144 T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi ở hiện tại: I đường L, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Bà Dương Thị B, sinh năm: 1977; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: D B, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: A T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1960; Địa chỉ: I T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Bà La Thị H4, sinh năm: 1986; Địa chỉ: C C, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Mạnh D, sinh năm: 1985; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 112/16/33 HT42, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: F đường C, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị Hoài P, sinh năm: 1987; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1 T, Phường B, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: H đường C, Phường G, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Bà Lê Thị Diệu Á, sinh năm: 1984; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 8.07 lô, khu B chung cư P, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: H đường C, Phường G, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 31/10/2023, sau khi chơi game tại phòng game Vikings E tại tầng B Tòa nhà P, địa chỉ số D H, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Văn H dò tìm và đột nhập vào phòng làm việc của Công ty Cổ phần D1 tại tầng 3 của tòa nhà, trộm cắp tài sản của Công ty cổ phần D1 12 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu hồng, 01 điện thoại di động Huawei Nova 5T màu xanh dương, 01 điện thoại di động Iphone 7 màu hồng 32GB, 01 điện thoại di động Oppo F9 Pro màu trắng bạc, 01 điện thoại di động S Note 8 màu đen, 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen, 03 điện thoại di động Samsung Galaxy A50S, 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi Note 7 màu xanh, 01 điện thoại di động Iphone 7 màu trắng, 01 điện thoại di động Oppo F9 màu tím; tất cả đều không có cài đặt mật khẩu mở khóa màn hình và không có simcard, sau đó H đem về cất giấu tại phòng trọ của mình ở địa chỉ A P, Phường B, quận P.

Ngày 01/11/2023, H mang 10 chiếc điện thoại di động trên tổng số 12 điện thoại di động đi cầm cố và bán cho một số cửa hàng trên địa bàn các quận tại Thành phố Hồ

Chí Minh, cụ thể: cầm cố điện thoại di động Iphone 7 màu đen tại cửa hàng cầm đồ "Tr T", địa chỉ số D L, Phường B, quận T do anh Trần Quang H5 là quản lý với giá 800.000 đồng; cầm cố điện thoại di động S 8 màu đen tại cửa hàng cầm đồ "Đ", địa chỉ số A T, Phường A, Quận A do bà Dương Thị B là chủ với giá 800.000 đồng; cầm cố điện thoại di động Iphone 7 màu hồng và điện thoại di động Samsung Galaxy A50S màu trắng tại cửa hàng cầm đồ "Thanh T III", địa chỉ số I T, Phường A, Quận A do bà Nguyễn Thị M làm chủ với giá 800.000 đồng; bán điện thoại di động Samsung Galaxy A50S màu đen tại cửa hàng Đ "V", địa chỉ số C C, Phường A, Quận A do anh La T1 là quản lý với giá 900.000 đồng; bán chiếc điện thoại di động X 7 màu xanh tại cửa hàng điện thoại "MQ", địa chỉ số F Đường C, Phường A, Quận A do ông Nguyễn Mạnh D là chủ với giá 400.000 đồng; bán chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A50S màu xanh với giá 400.000 đồng và chiếc điện thoại di động Huawei Nova 5T màu xanh dương với giá 1.000.000 đồng tại cửa hàng điện thoại "Minh Phương", địa chỉ số H Đường C, Phường G, Quận A do bà Nguyễn Thị Hoài P là chủ; bán chiếc điện thoại di động Oppo F9 Pro màu trắng bạc và chiếc điện thoại di động Oppo F9 màu tím tại cửa hàng điện thoại "Á", địa chỉ số H - H Đường C, Phường G, Quận A do bà Lê Thị Diệu Á là chủ với giá 1.000.000 đồng. Tổng số tiền H đã cầm và bán 10 chiếc điện thoại là 6.100.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, qua truy xét Công an P1, quận T bắt giữ được H và thu hồi lại 11 điện thoại di động trên tổng số 12 điện thoại di động trộm cắp. Riêng chiếc điện thoại Huawei Nova 5T màu xanh dương không thu hồi được do đã bán cho khách vãng lai. Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm tài sản như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) ví da màu đen bên trong có 6.100.000đ (Sáu triệu một trăm nghìn) đồng;

- 01 (một) quần thun ngắn màu đen, 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen và 01 (một) đôi dép.

Theo Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu trắng (32GB), 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu hồng (64GB), 01 điện thoại di động hiệu Oppo F9 Pro màu trắng bạc, 01 điện thoại di động hiệu Oppo F9 màu tím, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 8 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen (128GB), 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 7 màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50S màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu hồng (32GB), 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50S màu trắng, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A50S màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Huawei Nova 5T màu xanh có tổng giá trị là 24.190.000đ (Hai mươi bốn triệu một trăm chín mươi nghìn) đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2024/HS-ST ngày 08/5/2024 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Trần Văn H 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Ngày 21/5/2024, bị cáo Trần Văn H có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 360/2024/HS-PT ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định: Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 72/2024/HS-ST ngày 08/5/2024 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra lại. Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết theo thủ tục chung.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 10142/KLGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố H đối với Trần Văn H như sau:

"Căn cứ tiêu chuẩn chẩn đoán bệnh theo Bảng phân loại Quốc tế về bệnh tật lần thứ 10 của Tổ chức y tế thế giới (ICD10).

Căn cứ Thông tư số 23/2019/TT-BYT do Bộ trưởng Bộ Y ban hành ngày 28 tháng 8 năm 2019 quy định về quy trình giám định pháp y tâm thần và biểu mẫu sử dụng trong giám định pháp y tâm thần.

1. Kết luận:

1.1. Về y học: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và đến hiện tại, Trần Văn H không có bệnh tâm thần.

1.2. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và đến hiện tại, Trần Văn H đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi".

Bản Cáo trạng số 60/CTr-VKS-TB ngày 14 tháng 4 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và khoản 1 Điều 119, Điều 124, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024, xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Về phần dân sự: Bị hại là Công ty Cổ phần D1 đã nhận lại tài sản bị mất trộm 11 chiếc điện thoại di động và được Trần Văn H bồi thường khắc phục đối với chiếc điện thoại di động Huawei Nova 5T màu xanh dương (do không thu hồi được), nên không yêu cầu Trần Văn H phải bồi thường về dân sự. Đối với bà Hoàng Thị Thu N1, bà Dương Thị B, bà Nguyễn Thị M, bà La Thị H4, ông Nguyễn Mạnh D, bà Nguyễn Thị Hoài P và bà Lê Thị Diệu Á là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu Trần Văn H bồi thường nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) ví da màu đen, 01 (một) quần thun ngắn màu đen, 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen và 01 (một) đôi dép; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.100.000đ (Sáu triệu một trăm nghìn) đồng.

Luật sư Nguyễn Trương Hoài N bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, truy tố bị cáo Trần Văn H về tội trộm cắp tài sản, Luật sư thống nhất tội danh theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho bị hại; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bên cạnh đó tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên nhận thức còn hạn chế, ngoài ra trước đó bị cáo bị tai nạn giao thông nên ít nhiều cũng ảnh hưởng đến tâm lý không được ổn định. Với những lý do trên, Luật sư đề nghị xem xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như đánh giá toàn diện các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi lượng hình đối với bị cáo, để từ đó xem xét cho bị cáo được hưởng mức án theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình và cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được tiếp tục ở ngoài xã hội lao động phụ giúp gia đình, trở thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo trình bày lời bào chữa: Bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không bổ sung ý kiến bào chữa của người bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái, thấy ăn năn hối cải về hành vi của mình, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội ở ngoài xã hội, được tiếp tục đi làm phụ giúp cha mẹ của mình, bị cáo hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Mỹ T là người đại diện theo ủy quyền của bị hại Công ty Cổ phần D1 và bà Hoàng Thị Thu N1, bà Dương Thị B, bà Nguyễn Thị M, bà La Thị H4, ông Nguyễn Mạnh D, bà Nguyễn Thị Hoài P, bà Lê Thị Diệu Á là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra đã có lời khai của bị hại và những đương sự trên, việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng

xét xử chấp nhận và quyết định xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Mỹ T, bà Hoàng Thị Thu N1, bà Dương Thị B, bà Nguyễn Thị M, bà La Thị H4, ông Nguyễn Mạnh D, bà Nguyễn Thị Hoài P và bà Lê Thị Diệu Á.

[3] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Trần Văn H phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như lời khai của bị hại Công ty Cổ phần D1, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Hoàng Thị Thu N1, bà Dương Thị B, bà Nguyễn Thị M, bà La Thị H4, ông Nguyễn Mạnh D, bà Nguyễn Thị Hoài P và bà Lê Thị Diệu Á, vật chứng thu giữ trong vụ án, từ đó đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ ngày 31/10/2023, Trần Văn H đã lén lút đột nhập vào phòng làm việc của Công ty Cổ phần D1 tại tầng 3 tòa nhà Phan K, địa chỉ số D H, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện hành vi trộm cắp 12 chiếc điện thoại di động của Công ty Cổ phần D1 gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu trắng (32GB), 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu hồng (64GB), 01 điện thoại di động hiệu Oppo F9 Pro màu trắng bạc, 01 điện thoại di động hiệu Oppo F9 màu tím, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 8 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen (128GB), 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 7 màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50S màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu hồng (32GB), 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50S màu trắng, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A50S màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Huawei Nova 5T màu xanh trị giá 24.190.000đ (Hai mươi bốn triệu một trăm chín mươi nghìn) đồng. Với hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của doanh nghiệp được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh bình thường của doanh nghiệp, góp phần làm xấu đi tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nhưng vì động cơ tư lợi muốn có được tài sản mà không phải bỏ công sức lao động chân chính, đã bất chấp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, nên cần thiết phải xử lý nghiêm nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và người đại diện theo ủy quyền của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người dưới 18 tuổi (đến ngày phạm tội thì bị cáo 17 tuổi 08 tháng 04 ngày) nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự và khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên

năm 2024 để khi quyết định hình phạt sẽ áp dụng cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người phạm tội trên 18 tuổi là phù hợp với chính sách pháp luật hình sự dành cho người dưới 18 tuổi phạm tội.

[7] Về mức án đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đề nghị đối với bị cáo H, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu và nhất thời phạm tội, có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự; ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật của nhà nước và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng; ngoài ra bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên có khả năng tự cải tạo. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao (Điều 2 Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao), bị cáo có đủ các điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và không thuộc trường hợp không được hưởng án treo quy định tại Điều 3 Nghị quyết nêu trên, nên xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách để tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú và của gia đình; nhằm mục đích chủ yếu giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội, vừa thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội, nhưng vẫn đáp ứng được mục đích hình phạt áp dụng đối với bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình là có căn cứ chấp nhận. Lập luận này cũng là căn cứ để chấp nhận ý kiến đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, do tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người dưới 18 tuổi nên theo quy định tại khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

[9] Về các biện pháp tư pháp:

[9.1] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Công ty Cổ phần D1 đã nhận lại 11 chiếc điện thoại do bị cáo H trộm cắp. Riêng đối với chiếc điện thoại Huawei Nova 5T màu xanh dương không thu hồi được, Công ty Cổ phần D1 đã nhận số tiền bồi thường 2.000.000 đồng từ bị cáo H. Về phần dân sự đã bồi thường xong, Công ty Cổ phần D1 không có yêu cầu thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với bà Hoàng Thị Thu N1, bà Dương Thị B, bà Nguyễn Thị M, bà La Thị H4, ông Nguyễn Mạnh D, bà Nguyễn Thị Hoài P và bà Lê Thị Diệu Á là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra bà Hoàng Thị Thu N1, bà Dương Thị B, bà Nguyễn Thị M, bà La Thị H4, ông Nguyễn Mạnh D, bà Nguyễn Thị Hoài P và bà Lê Thị Diệu Á không yêu cầu bị cáo H hoàn trả lại số tiền mà những người này đã bỏ ra mua và nhận cầm cố 09 chiếc điện thoại từ H, xét thấy đây là sự tự nguyện của bà Hoàng Thị Thu N1, bà Dương Thị B, bà Nguyễn Thị M, bà La Thị H4, ông Nguyễn Mạnh D, bà Nguyễn Thị Hoài

P và bà Lê Thị Diệu Á, theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận, không buộc bị cáo trả lại số tiền đã nhận từ những đương sự trên.

[9.2] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ số tiền 6.100.000 đồng của Trần Văn H. Quá trình điều tra xác định đây là tiền H có được từ việc cầm, bán điện thoại cho bà Hoàng Thị Thu N1, bà Dương Thị B, bà Nguyễn Thị M, bà La Thị H4, ông Nguyễn Mạnh D, bà Nguyễn Thị Hoài P và bà Lê Thị Diệu Á. Như đã lập luận tại đoạn [9.1], do bà Hoàng Thị Thu N1, bà Dương Thị B, bà Nguyễn Thị M, bà La Thị H4, ông Nguyễn Mạnh D, bà Nguyễn Thị Hoài P và bà Lê Thị Diệu Á không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền đã nhận từ những đương sự này, nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 6.100.000đ (Sáu triệu một trăm nghìn) đồng.

Đối với 01 (một) ví da màu đen thu giữ của Trần Văn H, không phải là vật chứng của vụ án. Tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại và không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) quần thun ngắn màu đen, 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen và 01 (một) đôi dép là bộ trang phục Trần Văn H mặc và đi tại thời điểm gây án, không phải là vật chứng của vụ án. Tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại và không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Theo kết quả điều tra xác định Hoàng Thị Thu N1, Dương Thị B, Nguyễn Thị M, La Thị H4, Nguyễn Mạnh D, Nguyễn Thị Hoài P và Lê Thị Diệu Á là những người cầm, mua điện thoại từ Trần Văn H, nhưng do không biết những điện thoại này có nguồn gốc từ việc Trần Văn H trộm cắp mà có. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự Hoàng Thị Thu N1, Dương Thị B, Nguyễn Thị M, La Thị H4, Nguyễn Mạnh D, Nguyễn Thị Hoài P và Lê Thị Diệu Á về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng.

[12] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b khoản 1 Điều 47; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 90; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào khoản 1 Điều 119; Điều 124 và khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 292 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn H cho chính quyền địa phương là Ủy ban nhân dân phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ví da màu đen, 01 (một) quần thun ngắn màu đen, 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen và 01 (một) đôi dép.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 6.100.000đ (Sáu triệu một trăm nghìn) đồng.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 90/BB/2024 ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình và Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Trần Văn H./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- UBND phường Bình Hưng Hòa. quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu vp, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Chính